

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
Bản án số: 71/2025/HS-PT
Ngày: 29-5-2025

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hưng Bính.

Các Thẩm phán: Ông Lê Vũ Tiến và bà Trần Thị Huế.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thuận - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Huế tham gia phiên tòa: Ông Lê Phước Ngưỡng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 33/2025/TLPT-HS ngày 04 tháng 3 năm 2025 đối với các bị cáo Hồ Nhất L và Dương Công D, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2025/HS-ST ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân thị xã P, Thành phố H. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2025/QĐXXPT-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025.

- Các Bị cáo có kháng cáo:

1. Hồ Nhất L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 30 tháng 10 năm 1990, tại tỉnh Quảng Trị; nơi cư trú: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh Quảng Trị; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Căn cước công dân: 096090012246, ngày cấp 27/02/2022, nơi cấp: Cục C1; con ông Hồ Văn B, sinh năm 1967 và bà Trương Thị D1 (đã chết); sống chung như vợ chồng với chị Mai Thị Thanh T và có 02 con chung: Lớn sinh năm 2021 và nhỏ sinh năm 2025; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Dương Công D; tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1984, tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Tổ Dân phố A, phường P, thị xã P, Thành phố H; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Căn cước: 046084008784, ngày cấp 23/10/2024, nơi cấp: Bộ C2; con ông Dương Đ (chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1959; vợ: Ngô Thị Thu H, sinh năm 1990 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 16/6/2021, bị Công an xã P xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng theo Quyết định số 142/QĐ-XPHC về hành vi “Đánh nhau hoặc xúi dục người khác đánh nhau”, đã nộp tiền phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Trong vụ án này, còn có bị cáo Nguyễn V, Lê Viết B1; các bị cáo này không kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo Nguyễn V, Lê Viết B1, Hồ Nhất L, Dương Công D bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã P truy tố về hành vi phạm tội như sau: Đầu năm 2018, Nguyễn V cùng với chị Nguyễn Trường Ý N1 thuê nhà trọ chung sống với nhau như vợ chồng tại tổ dân phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là tổ dân phố T, phường P, thị xã P, thành phố H). Trước đó, chị N1 có vay tiền của Nguyễn Duy H1 (sinh năm 1989, trú tại phường K, quận T, thành phố Hà Nội, tạm trú tại Chung cư V, phường X, thành phố H) số tiền 18.000.0000 đồng. Đến hạn trả nợ, chiều ngày 28/05/2018, Nguyễn Duy H1 gọi điện thoại cho N1 đòi nợ nhưng do N1 chưa có đủ tiền trả nên đã đưa điện thoại để V nói chuyện với H1 thì giữa V và H1 phát sinh mâu thuẫn, thách thức hẹn gặp nhau tại nơi ở của V để giải quyết.

Sau khi nghe điện thoại của V thì H1 gọi điện thoại nhờ những người bạn của mình gồm Kiều Quang K (trú tại số F T, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội, tạm trú tại Chung cư V, phường X, thành phố H), Hồ Ngọc T1, Nguyễn Quốc Đ1, Trần Văn T2, Nguyễn Ngọc P nhờ cả nhóm ra P đòi nợ. K điều khiển xe mô tô biển số 29N5-6682 phía sau chở Hồ Ngọc T1, Nguyễn Quốc Đ1 điều khiển xe mô tô biển số 29U5-2099 phía sau chở Nguyễn Duy H1, Trần Văn T2 điều khiển xe mô tô biển số 75F1-109.22 chở Nguyễn Ngọc P đi từ thành phố H ra P. F Nguyễn V sau khi nghe điện thoại của H1 thì nói N1 tạm lánh ra khỏi nhà, rồi gọi điện thoại cho Dương Công D, gọi Lê Viết B1 mượn 2 cây rựa, gọi Hồ Nhất L, Nguyễn C đến nhà V để hỗ trợ V đánh nhau với nhóm của H1. Dương Công D mang theo 01 cây gậy ba khúc, Lê Viết B1 mang theo 02 cây rựa, Hồ Nhất L không mang theo hung khí gì đến nhà V. Khi đến nơi, B1, L, Do thấy V đang đứng một mình ở sân nhà, trên hiên có sẵn 02 cây rựa, lúc này V nói với cả nhóm có bọn đòi nợ V1 ở Huế ra, V nhờ cả nhóm hỗ trợ cùng V đánh nhóm người này thì Do, B1, L đồng ý. V cầm 01 cây rựa đồng thời V đưa cho L, B1 và Do mỗi người một cây rựa, riêng Do không cầm rựa vì đã có gậy ba khúc mang theo. Một lúc sau, Nguyễn C là anh trai cùng cha khác mẹ với V chở Lê Văn Đ2 đến. V nói với C có người ở Huế chuẩn bị ra đánh V và nhờ C gọi thêm người đến hỗ trợ nhưng C không đồng ý và nói việc của V thì V tự lo giải quyết, sau đó C gọi Đ2 ra về. Trong lúc cả nhóm của V chờ nhóm của H1 thì có Nguyễn Hoàng Ngọc P1 và Bùi Quang V2 thấy nhà V tụ tập đông người nên P1 và V2 có ghé vào xem nhưng bị Dương Công D đuổi nên V2, P1 bỏ đi.

Đến khoảng 20 giờ 00 phút cùng ngày, nhóm người của H1 đã đến trước đường vào nhà của V. Kiều Quang K biết nhà V thuê trọ nên K chở Hồ Ngọc T1 chạy vào trước; Nguyễn Quốc Đ1 chở Nguyễn Duy H1; Trần Văn T2 chở Nguyễn Ngọc P chạy theo sau. Khi nhóm của H1 vừa đến trước cổng nhà thì V liền hô lên “Hắn đây rồi” rồi liền cầm rựa chạy xông ra. Thấy vậy L, B1, Do cũng cầm hung khí chạy xông ra theo. Nhóm người của H1 bỏ chạy theo 2 hướng. T1, Đ1, H1, T2, P xuống xe bỏ chạy ra hướng đường Tỉnh lộ 6; riêng một mình Kiều Quang K tiếp tục điều khiển xe máy chạy thẳng vào trong phía cuối đường hẻm. V cầm rựa rượt đuổi theo Kiều Quang K, D đi theo hướng của V. L và B1 đuổi theo nhóm của H1 ra ngoài đường Tỉnh lộ 6. K điều khiển xe chạy về hướng cuối xóm được một đoạn thì bị ngã xe, ngay lúc này V vừa đuổi kịp liền dùng rựa chém 02 nhát theo hướng từ trên xuống trúng vào người của K, một nhát trúng vào mặt, 01 nhát trúng vào đầu gối chân phải. Sau khi chém K xong, V quay trở lại gặp Do và Đ2, V nói "ta chém thẳng nó rồi" rồi tiếp tục dùng rựa chém vào lốp của xe mô tô biển số 75F1-0922 và 29U5-2099 để lại trên đường. Trong lúc V đuổi chém K thì B1 và L mỗi người cầm một cây rựa đuổi theo nhóm chạy ra ngoài đường tỉnh lộ 6, Hồ Nhất L đuổi một đoạn thì bất kịp Nguyễn Quốc Đ1, L trở sống rựa đánh vào vùng gáy của Đ1 làm Đ1 ngã xuống đường bất tỉnh.

Nguyễn V cầm cây rựa bỏ trốn khỏi địa phương. Kiều Quang K, Nguyễn Quốc Đ1 được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện T3. Nguyễn Duy H1, Trần Văn T2, Hồ Ngọc T1, Nguyễn Ngọc P không bị thương tích.

Ngày 29/6/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự. Ngày 18/02/2019 tạm đình chỉ điều tra. Ngày 29/02/2024 phục hồi điều tra vụ án, khởi tố bị can.

Vật chứng của vụ án:

- 01 (một) cây rựa có chiều dài 62cm, trong đó phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 32cm, cán làm bằng tre dài 30cm do Lê Văn Đ3 giao nộp;
- 01 (một) cây rựa dài 54cm, trong đó phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 26cm, cán làm bằng tre dài 28cm do Lê Viết B1 giao nộp;
- 01 (một) cây rựa dài 67cm, trong đó phần lưỡi rựa bằng kim loại dài 34cm, cán làm bằng gỗ tròn dài 33cm do Hồ Nhất L giao nộp;
- 01 (một) cây gậy ba khúc bằng kim loại, chiều dài 63cm, tay cầm có cao su bọc màu đen do Dương Công D giao nộp;
- 03 (ba) xe mô tô trong đó: 1 xe mô tô biển kiểm soát 75F1 - 109.22; 01 xe mô tô biển kiểm soát 29U5-2099; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 29N5 - 6682;
- 01 (một) tờ giấy vay tiền (bản phô tô) do Nguyễn Duy H1 giao nộp. Đối với cây rựa Nguyễn V dùng để chém Kiều Quang K và chặt lốp xe mô tô 75F1-109.22, xe mô tô 29U5-2099: Cơ quan điều tra đã tổ chức truy tìm nhưng không tìm thấy, không thu giữ được.

Tại Bản kết luận giám định số 167-18/TgT ngày 29/05/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh T kết luận đối với thương tích của Kiều Quang K như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương đứt đầu ngoài lồng cầu xương đùi phải, đứt gân cơ tứ đầu đùi chưa đánh giá di chứng 21%;

- Vết thương vùng má trái khuyết hồng tổ chức, chưa đánh giá được thẩm mỹ: 8%.

2. Kết luận tỉ lệ tổn thương cơ thể 27% (hai mươi bảy phần trăm).

3. Vật gây: Vật sắc cạnh.

Tại Bản kết luận giám định bổ sung số 232-18/TgT ngày 06/08/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh T kết luận đối với thương tích của Kiều Quang K như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Chấn thương đứt lồi cầu xương đùi phải, đứt gân cơ tứ đầu đùi, hạn chế vận động: 30%;

- Sẹo vùng mặt trái, mũi trái co kéo nhãn nhúm: 15%.

2. Tỉ lệ tổn thương chung cơ thể hiện tại là: 41% (bốn mươi một phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định số 179-18/TgT ngày 12/06/2018 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh T kết luận đối với thương tích của Nguyễn Quốc Đ1 như sau:

1. Dấu hiệu qua giám định:

- Tổn thương nông vùng gáy và tay phải: 1% (một phần trăm);

- Vết thương phần mềm cẳng chân trái gây bong màng xương chày 4% (bốn phần trăm).

2. Tỉ lệ tổn thương chung cơ thể là: 05% (năm phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định số 210/GĐ ngày 23/07/2018 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Trên cây rựa ghi thu của Lê Viết B1 gửi giám định không dính máu; Mẫu máu ghi thu của nạn nhân Kiều Quang K gửi giám định thuộc nhóm máu A.

Tại Bản kết luận giám định số 211/GĐ ngày 16/07/2018 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Dấu vết cắt ký hiệu A2.2 (dài 11cm) để lại tại chiếc lốp ghi thu tại xe mô tô biển kiểm soát 75F1-109.22 không phải do chiếc rựa ký hiệu M1 ghi thu của đối tượng Lê Viết B1 tạo ra; Không đủ yếu tố xác định các dấu vết cắt ký hiệu A1.1, A1.2 để lại tại chiếc lốp ghi thu tại xe mô tô biển kiểm soát 29U5-3099 và dấu vết cắt ký hiệu A2.1 (dài 10cm) để lại tại chiếc lốp ghi thu tại xe mô tô biển kiểm soát 75F1- 109.22 có phải là do chiếc rựa ký hiệu M1 ghi thu của Lê Viết B1 giao nộp tạo ra hay không.

Tại Bản kết luận giám định số 229/GĐ ngày 23/07/2018 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Trên cây rựa ghi thu của Lê Văn Đ2 (Ký hiệu M1) gửi giám định không dính máu; Trên cây rựa ghi thu của Hồ Nhất L (Ký hiệu M2) gửi giám định không dính máu.

Tại Bản kết luận giám định số 230/GĐ ngày 31/07/2018 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Dấu vết cắt trên 02 lốp xe biển kiểm soát 75F1-109.22 và 29U5-2099 không phải do cây rựa ghi thu của Hồ Nhất L, Lê Văn Đ2 tạo ra.

Tại Bản kết luận định giá số 07 ngày 17/11/2018, Hội đồng định giá tài sản kết luận, xe biển kiểm soát 75F1-109.22 thiệt hại 1.268.000 đồng; xe biển kiểm soát 29U5-2099 thiệt hại 325.000 đồng, tổng giá trị tài sản hư hỏng là 1.593.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Ngày 30/7/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô 75F1-109.22; xe mô tô 29N5-6682, xe mô tô 29U5-2099 cho chủ sở hữu.

Hiện còn tạm giữ 03 cây rựa và 01 cây gậy ba khúc bằng kim loại; 01 tờ giấy vay tiền (bản phô tô) đang lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố vấn đề bồi thường dân sự trong vụ án hình sự chưa được giải quyết do không xác định được nơi cư trú của bị hại K. Bị hại Nguyễn Quốc Đ1 không yêu cầu bồi thường.

Bị cáo Lê Viết B1, Dương Công D, Hồ Nhất L đã tự nguyện nộp mỗi bị cáo số tiền 1.000.000 đồng để khắc phục một phần thiệt hại.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã trả hồ sơ điều tra bổ sung để tiến hành đối chất các nội dung còn mâu thuẫn trong lời khai của bị cáo Nguyễn V với lời khai của các bị cáo khác, người tham gia tố tụng; điều tra làm rõ xác định nơi cư trú của bị hại Kiều Quang K để có căn cứ giải quyết vấn đề bồi thường dân sự. Kết quả điều tra bổ sung không xác định được nơi cư trú của bị hại, việc đối chất không có kết quả.

Toà án đã tiến hành niêm yết Quyết định đưa vụ án ra xét xử tại nơi cư trú cuối cùng của bị hại Kiều Quang K, tại phiên tòa lần thứ nhất bị hại có mặt, có đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại số tiền 300.000.000 đồng. Tại phiên tòa xét xử, bị hại Kiều Quang K chỉ yêu cầu bồi thường chi phí điều trị thương tích số tiền 26.628.698 đồng, bồi thường tổn thất về tinh thần số tiền 117.000.000 đồng. Tổng cộng hai khoản là 143.628.698 đồng, ngoài ra bị hại Kiều Quang K không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với thiệt hại của xe mô tô kiểm soát 75F1-109.22 và xe mô tô biển kiểm soát 29U5-2099, các chủ sở hữu không yêu cầu bồi thường.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 02/2025/HS-ST ngày 21-01-2025 của Tòa án nhân dân thị xã P, Thành phố H đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Hồ Nhất L và Dương Công D phạm tội “Cố ý gây thương tích” ;

Áp dụng: điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Hồ Nhất L và Dương Công D.

Xử phạt bị cáo Hồ Nhất L 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Xử phạt bị cáo Dương Công D 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm và quyền kháng cáo của các bị cáo theo luật định.

Ngày 30/01/2025 (Biên bản giao nhận tài liệu, chứng cứ ngày 03/02/2025) và ngày 04/02/2025 bị cáo Dương Công D có Đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt (cho bị cáo được hưởng án treo).

Ngày 04/02/2025 bị cáo Hồ Nhất L có Đơn kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo của mình, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Huế tham gia phiên tòa có quan điểm về tính hợp pháp của kháng cáo và Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo về

tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm các bị cáo Hồ Nhất L, Dương Công D xuất trình Đơn xin cứu xét có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình. Ngoài ra, các bị cáo đã nộp các biên lai nộp số tiền 13.362.870 đồng về bồi thường dân sự, số tiền 668.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sau khi có bản án sơ thẩm.

Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo Do có khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận, bị cáo là lao động chính, có ý thức chấp hành pháp luật và có nơi cư trú rõ ràng nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Dương Công D 02 năm tù nhưng cho bị cáo D được hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Đối với bị cáo Hồ Nhất L có xuất trình tình tiết mới nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo L một phần hình phạt để xử bị cáo L 03 năm 03 tháng tù là phù hợp với pháp luật.

Các Bị cáo không bào chữa, không tranh luận.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội đó là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đã có cơ sở để kết luận: Chiều ngày 28/5/2018, tại tổ dân phố T, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (nay là tổ dân phố T, phường P, thị xã P, thành phố H), xuất phát từ mâu thuẫn giữa Nguyễn V với Nguyễn Duy H1 về việc vay tiền giữa chị Nguyễn Tường Ý N2 là bạn gái của V với Nguyễn Duy H1 nên Nguyễn V đã có hành vi thách thức đánh nhau với Nguyễn Duy H1. Nguyễn V đã kêu gọi Hồ Nhất L, Lê Viết B1, Dương Công D đến nhà của V cùng tham gia đánh nhau thì được cả nhóm đồng ý. Nguyễn V mượn 02 cây rựa; Lê Viết B1 mang theo 02 cây rựa, Dương Công D mang theo 01 cây gậy 03 khúc. Khoảng 20 giờ 00 phút, Nguyễn Duy H1, Kiều Quang K, Hồ Ngọc T1, Nguyễn Quốc Đ1, Trần Văn T2, Nguyễn Ngọc P vừa đến trước cổng nhà thì bị Nguyễn V cùng với Hồ Nhất L, Lê Viết B1, Dương Công D xông ra rượt đuổi. Kiều Quang K điều khiển xe máy bỏ chạy vào hướng trong đường hẻm thì bị Nguyễn V dùng rựa chém vào người 02 nhát, 1 nhát trúng vào vùng má, 01 nhát trúng vào đầu gối chân phải gây tổn

thương cơ thể 41% (bốn mươi một phần trăm). Nguyễn Quốc Đ1 bỏ chạy ra hướng đường Tỉnh lộ 6 thì bị Hồ Nhất L dùng sòng rựa đánh vào người của Đ1 gây tổn thương cơ thể 05% (năm phần trăm). Riêng Dương Công D không đánh chém ai.

Các bị cáo đã chuẩn bị công cụ, phương tiện gây án là 04 cây rựa, 01 cây gậy 03 khúc là những hung khí nguy hiểm, với hành vi dùng rựa chém các bị hại, gây thương tích cho các bị hại, trong đó gây tổn thương cơ thể cho anh Kiều Quang K 41% nên thuộc trường hợp quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền (cũ) truy tố các bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Hồ Nhất L và kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt (cho bị cáo được hưởng án treo) của bị cáo Dương Công D; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Các bị cáo Hồ Nhất L, Dương Công D là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi gây tổn hại sức khỏe cho người khác là vi phạm pháp luật hình sự. Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây ảnh hưởng lớn đến tình hình trật tự, an toàn xã hội, nên cần xử lý nghiêm mới đảm bảo tác dụng giáo dục bị cáo và răn đe và phòng ngừa chung.

Bị cáo Hồ Nhất L là người dùng sòng rựa đánh vào gáy của bị hại Đ1 làm Đan ngã xuống đường bất tỉnh. Hành vi của bị cáo L đã trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại nên bị cáo L phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án.

Bị cáo Dương Công D là người chuẩn bị công cụ là gậy ba khúc, cũng cầm hung khí tham gia rượt, đuổi nhưng không trực tiếp thực hiện hành vi gây thương tích cho các bị hại nhưng bị cáo tham gia giúp sức trong vụ án. Do đó, bị cáo D phải chịu trách nhiệm đối với hành vi của mình.

Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo Hồ Nhất L và Dương Công D là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; Các bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Đã tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo Hồ Nhất L và Dương Công D cung cấp Đơn xin cứu xét có xác nhận của chính quyền địa phương về hoàn cảnh gia đình. Ngoài ra, các bị cáo nộp đã nộp số tiền 13.362.870 đồng về bồi thường dân sự, số tiền 668.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, số tiền 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm được xem xét tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do vậy, về hình phạt xét cần giảm cho bị cáo Hồ Nhất L một phần hình phạt để thể hiện sự nhân đạo của pháp luật; đối với bị cáo Dương Công D với mức hình phạt như quyết định của Tòa cấp sơ thẩm là phù hợp, đảm bảo quy định của pháp luật nên không có cơ sở để giảm hình phạt cho bị cáo Do.

Tuy nhiên đối với bị cáo Dương Công D có tham gia với vai trò thứ yếu, không đánh, chém các bị hại, bị cáo D có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo Dương Công D ra khỏi xã hội vẫn đảm bảo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, nên cần chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo D về việc xin được hưởng án treo.

[3] Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Hồ Nhất L và Dương Công D được chấp nhận một phần nên bị cáo không phải chịu án phí.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Hồ Nhất L; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2025/HS-ST ngày 21-01-2025 của Tòa án nhân dân thị xã P, Thành phố H.

Áp dụng Điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Hồ Nhất L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Hồ Nhất L: 03 (Ba) năm 03 (ba) tháng tù, Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam thi hành án.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Dương Công D; Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 02/2025/HS-ST ngày 21-01-2025 của Tòa án nhân dân thị xã P, Thành phố H.

Áp dụng Điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Khoản 1 Điều 54, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Dương Công D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Dương Công D 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Dương Công D cho Ủy ban nhân dân phường P, thị xã P, Thành phố H giám sát, quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Các bị cáo Hồ Nhất L và Dương Công D không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thành phố Huế;
- Phòng PV27-CA Thành phố Huế;
- TAND thị xã P, Tp Huế;
- VKSND thị xã P, Tp Huế;
- Công an thị xã P, Tp Huế;
- Chi cục THADS thị xã P, Tp Huế;
- Các Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- HCTP; Lưu Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hưng Bính